

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2015/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2019

CÔNG VĂN
Số 3294
Ngày 14 tháng 9 năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất;

Căn cứ Công văn số 15286/BTC-QLCS ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định giá đất và hồ sơ, trình tự, thủ tục, luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai;

Căn cứ Công văn số 176/HĐND-VP ngày 09/9/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2019;

Căn cứ Báo cáo số 309/BC-HĐTĐ ngày 20/8/2015 của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh Đắk Nông về việc thẩm định phương án điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1999/TTr-STNMT ngày 20 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2019, cụ thể như sau:

1. Hủy bỏ Phụ lục B: Bảng giá đất phi Nông nghiệp - Bảng giá đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư, ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Điều chỉnh, sửa đổi quy định tại điểm 3.5 mục 3 Phụ lục C: Những quy định chung, ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông như sau:

“3.5. Giá đất nông nghiệp trong khu dân cư được xác định như sau:

- Trong địa giới hành chính phường, xã thuộc thị xã Gia Nghĩa, các thị trấn, xã trung tâm huyện:

+ Vị trí 1: Được xác định bằng giá đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí quy định trong bảng giá đất nhân (x) với hệ số 2,0.

+ Vị trí 2: Được xác định bằng giá đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí quy định trong bảng giá đất nhân (x) với hệ số 1,7.

+ Vị trí 3: Được xác định bằng giá đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí quy định trong bảng giá đất nhân (x) với hệ số 1,5.

- Các khu dân cư còn lại: Được xác định bằng giá đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí quy định trong bảng giá đất nhân (x) với hệ số 1,5”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức chính trị xã hội và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Thường trực HĐND các huyện, thị xã;
- UBND các huyện, thị xã;
(sao gửi UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTTC (TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lu
Lê Diễn